

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI BỆNH NGOẠI TRÚ VỀ DỊCH VỤ CẤP PHÁT THUỐC BHYT TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA VĨNH LONG

Trương Minh Thùy¹, Hoàng Đình Tiêng¹,
Võ Quang Lộc Duyên², Huỳnh Thị Mỹ Duyên¹

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: sự hài lòng của người bệnh là một trong những yếu tố quan trọng đánh giá chất lượng khám chữa bệnh của cơ sở y tế. Nâng cao sự hài lòng của người bệnh là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của ngành y tế. Các nghiên cứu về sự hài lòng của người bệnh về dịch vụ cấp phát thuốc bảo hiểm y tế còn hạn chế. **Mục tiêu nghiên cứu:** xác định tỷ lệ hài lòng và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện thông qua khảo sát bằng bảng câu hỏi trên 255 người bệnh tại quầy cấp phát thuốc ngoại trú bảo hiểm y tế của Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long từ tháng 6/2023 đến tháng 8/2023. **Kết quả:** tỷ lệ hài lòng chung là 79,22%. Nhóm tuổi, trình độ học vấn có liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT về khía cạnh Hữu hình ($p < 0,05$). Trong khi các yếu tố như nhóm tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp có liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT về khía cạnh Tin cậy ($p < 0,05$). **Kết luận:** để tiếp tục nâng cao sự hài lòng của người bệnh về hoạt động cấp phát thuốc bảo hiểm y tế tại bệnh viện, cần phải tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động này, đồng thời nâng cao năng lực của dược sĩ để cải thiện sự tin cậy của người bệnh.

Từ khóa: hài lòng, người bệnh ngoại trú, bảo hiểm y tế, cấp phát thuốc, yếu tố liên quan.

SUMMARY

SITUATION AND FACTORS RELATED TO OUTPATIENTS' SATISFACTION TOWARD HEALTH INSURANCE DRUGS DISPENSING SERVICES AT VINH LONG GENERAL HOSPITAL

Background: patient satisfaction is one of the important factors in assessing the quality of medical examination and treatment of medical facilities. Enhancing patient satisfaction is one of the top priorities of the health sector. Studies on patient satisfaction with health insurance drug dispensing services are still limited. **Objectives:** determining the satisfaction rate and identifying factors related to the outpatients' satisfaction with health insurance drug

dispensing service at Vinh Long General Hospital in 2023. **Materials and Methods:** a cross-sectional descriptive study was conducted through a questionnaire survey on 255 outpatients at the health insurance drug dispensing counter of Vinh Long General Hospital from June 2023 to August 2023. **Results:** the overall satisfaction rate was 79.22%. Age group and education level were related to the satisfaction of outpatients with the health insurance drug dispensing service in terms of Tangibility ($p < 0.05$). Meanwhile, factors such as age group, education level, and occupation were related to the satisfaction of outpatients with the health insurance drug dispensing service in terms of Trust ($p < 0.05$). **Conclusion:** to continue to enhance patient satisfaction with the dispensing of health insurance drugs at hospitals, it is necessary to strengthen the facilities serving this activity, and at the same time improve the capacity of pharmacists to improve patient trust. **Keywords:** satisfaction, outpatient, health insurance, drugs dispensing, related factors.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự hài lòng của người bệnh là một trong những chỉ số quan trọng đánh giá chất lượng khám chữa bệnh của cơ sở y tế. Niềm tin của người bệnh góp phần nâng cao danh tiếng bệnh viện, thu hút thêm nhiều người bệnh mới đến với bệnh viện. Do đó, nâng cao sự hài lòng của người bệnh là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của ngành y tế nhằm mục đích nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đặc biệt là sự hài lòng về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT, trong tình hình hiện nay, khi BHYT đã bao phủ đến 92,04% dân số Việt Nam năm 2022 [1], [2], [3]. Bộ Y tế đã đưa tiêu chí đánh giá sự hài lòng của người bệnh vào Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện và được đánh giá hằng năm với quan điểm: "lấy người bệnh làm trung tâm của hoạt động chăm sóc và điều trị". Trong đó, bộ khảo sát ý kiến về sự hài lòng của người bệnh được sử dụng trên điều trị người bệnh ngoại trú gồm 5 vấn đề chính bao gồm khả năng tiếp cận, sự minh bạch thông tin và thủ tục khám bệnh, điều trị, cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh, thái độ ứng xử và năng lực chuyên môn của nhân viên y tế, kết quả cung dịch vụ [4].

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long là một trong những bệnh viện hạng I, luôn chú trọng nâng cao chất lượng điều trị, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, hướng đến sự hài lòng

¹Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

²Trường Đại học Cần Thơ

Chịu trách nhiệm chính: Huỳnh Thị Mỹ Duyên

Email: htmduyen@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 5.7.2024

Ngày phản biện khoa học: 22.8.2024

Ngày duyệt bài: 17.9.2024

của người bệnh. Trong đó, chất lượng cấp phát thuốc là một trong những tiêu chí góp phần nâng cao sự hài lòng của người bệnh đối với chất lượng cung ứng thuốc của bệnh viện. Với mong muốn cải thiện chất lượng phục vụ đối với hoạt động cấp phát thuốc BHYT ngoại trú nhằm ngày càng nâng cao niềm tin, sự hài lòng của người bệnh, chúng tôi tiến hành thực hiện đề tài: "Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT tại Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long" với 2 mục tiêu: *Xác định tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT và tìm hiểu một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long.*

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu. Người bệnh điều trị ngoại trú có BHYT đến nhận thuốc tại Quầy cấp phát thuốc ngoại trú BHYT ở Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long.

Tiêu chuẩn lựa chọn: người bệnh điều trị ngoại trú có BHYT đến nhận thuốc tại Quầy cấp phát thuốc ngoại trú BHYT Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long từ 01/6/2023 đến 31/8/2023.

Tiêu chuẩn loại trừ: người bệnh có các dấu hiệu của tổn thương về tinh thần và nhận thức; người bệnh bị khiếm thính hoặc nghe khó; người bệnh không trả lời hoàn chỉnh bộ câu hỏi.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- **Địa điểm và thời gian nghiên cứu:** quầy cấp phát thuốc ngoại trú BHYT của Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long từ tháng 6/2023 đến tháng 8/2023.

- **Cỡ mẫu:** nghiên cứu này dựa theo công thức tính ước lượng một tỷ lệ:

$$n = Z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n: ước tính cỡ mẫu cần nghiên cứu; Z: hệ số tin cậy; α : mức ý nghĩa thống kê, với $\alpha = 0,05$ (độ tin cậy 95%) thì $Z=1,96$;

d: mức độ sai số chấp nhận được ($d= 0,02$);

p: tỷ lệ hài lòng về cấp phát thuốc của người bệnh khám và điều trị ngoại trú BHYT. Theo nghiên cứu Đặng Vũ Hà (2021) tỷ lệ người bệnh ngoại trú hài lòng là 79% [5], do đó chọn $p = 0,79$.

Thế vào công thức, cỡ mẫu $n=255$. Vì vậy nhóm nghiên cứu thu thập 255 mẫu.

- **Phương pháp chọn mẫu:** ngẫu nhiên hệ thống

- Nội dung nghiên cứu:

+ Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu: giới tính, nhóm tuổi, dân tộc, mức thu

nhập, nghề nghiệp.

+ Sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT: nghiên cứu tìm hiểu sự hài lòng về 5 khía cạnh và sự hài lòng chung. Nghiên cứu sử dụng mô hình SERVPERF đánh giá dựa trên 5 khía cạnh: khía cạnh Cảm thông, khía cạnh Đảm bảo, khía cạnh Đáp ứng, khía cạnh Tin cậy, khía cạnh Hữu hình [6], kết hợp với hướng dẫn khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế của Bộ Y tế năm 2019 [4]. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 mức độ. Mỗi khía cạnh được mã hóa thành 2 nhóm (nhóm chưa hài lòng 1-3 điểm; nhóm hài lòng: 4-5 điểm). Hài lòng chung: khi số lượng câu trả lời 4-5 điểm từ 80% trở lên.

+ Yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT: mối liên quan giữa đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu với sự hài lòng của người bệnh về khía cạnh Hữu hình và khía cạnh Tin cậy.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** thông tin được thu thập bằng bộ câu hỏi, nhóm nghiên cứu phỏng vấn người bệnh thông qua bộ câu hỏi.

- **Phương pháp xử lý số liệu:** số liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 22.0. Các biến định tính được trình bày bằng tần số và tỷ lệ %. Phân tích χ^2 được dùng để xác định yếu tố liên quan đến hài lòng chung về khía cạnh Hữu hình và khía cạnh Tin cậy, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$.

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** nghiên cứu được thông qua xét duyệt y đức bởi Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ theo Quyết định số 23.402.HV/PCT-HĐĐĐ ngày 12/4/2023. Các thông tin cá nhân sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

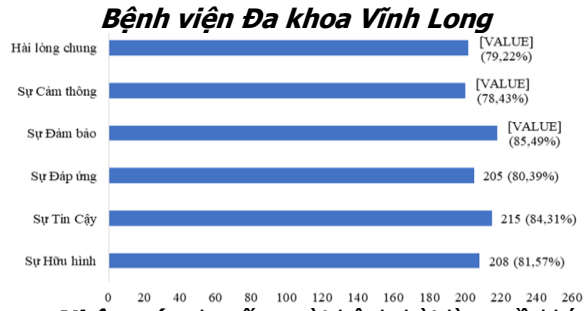
Đặc điểm (n=255)		Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nữ	147	58,65
	Nam	108	42,35
Nhóm tuổi	< 20	25	9,80
	20-39	79	30,98
	40-59	57	22,35
	≥ 60	94	36,86
Dân tộc	Kinh	245	96,08
	Khác	10	3,92
Mức thu nhập (triệu VNĐ)	< 5	97	38,05
	5-10	110	43,13
	> 10	48	18,82

Trình độ học vấn	Tiểu học	18	7,06
	THCS	20	7,84
	THPT	70	27,45
	CD/ĐH/SĐH	147	57,65
Nghề nghiệp	Làm nông	110	43,14
	Viên chức	66	25,88
	Lao động tự do	55	21,57
	Khác	24	9,41
Tổng		255	100

Nhận xét: Trong số 255 người bệnh trong mẫu nghiên cứu, giới tính nữ chiếm đa số với 58,65%, người bệnh đa số ở nhóm tuổi ≥ 60 tuổi (36,86%), dân tộc Kinh (96,08%), mức thu nhập 5-10 triệu VNĐ (43,13%), trình độ học vấn CD/ĐH/SĐH chiếm phần lớn với 57,65%, nghề nghiệp làm nông phổ biến với 43,14%.

3.2. Sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT tại Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long

Hình 1. Sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT tại



Nhận xét: đa số người bệnh hài lòng về khía cạnh sự Đảm bảo (85,49%), kể đến là khía cạnh sự Tin cậy (84,31%), khía cạnh sự Hữu hình (81,57%). Sự hài lòng chung chiếm 79,22%.

3.3. Yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT tại Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long. Các yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT được trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2. Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT tại Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long

Đặc điểm (n=255)		Khía cạnh Hữu hình			Khía cạnh Tin cậy		
		Hài lòng	Không hài lòng	p	Hài lòng	Không hài lòng	p
Giới tính	Nữ	85 (78,7)	23 (21,3)	0,312	92 (85,19)	16 (14,81)	0,743
	Nam	123 (83,67)	24 (16,33)		123 (83,67)	24 (16,33)	
Nhóm tuổi	< 20	25 (100)	0 (0)	0,01	23 (92)	2 (8)	0,001
	20-39	68 (86,08)	11 (13,92)		73 (92,41)	6 (7,59)	
	40-59	43 (75,44)	14 (24,56)		38 (66,67)	19 (33,33)	
	≥ 60	72 (76,6)	22 (23,4)		81 (86,17)	13 (13,83)	
Dân tộc	Kinh	202 (82,45)	43 (17,55)	0,091	207 (84,49)	38 (15,51)	0,659
	Khác	6 (60)	4 (40)		8 (80)	2 (20)	
Mức thu nhập (triệu VNĐ)	< 5	80 (82,47)	17 (17,53)	0,847	81 (83,51)	16 (16,49)	0,909
	5-10	88 (80)	22 (20)		94 (85,45)	16 (14,55)	
	> 10	40 (83,33)	8 (16,67)		40 (83,33)	8 (16,67)	
Trình độ học vấn	Tiểu học	40 (100)	0 (0)	0,001	40 (100)	0 (0)	0,006
	THCS	34 (91,89)	3 (8,11)		34 (91,89)	3 (8,11)	
	THPT	79 (76,7)	24 (23,3)		82 (79,61)	21 (20,39)	
	CD/ĐH/SĐH	55 (73,33)	20 (26,67)		59 (78,67)	16 (21,33)	
Nghề nghiệp	Viên chức	85 (77,27)	25 (22,73)	0,08	88 (80)	22 (20)	0,044
	Làm nông	53 (80,3)	13 (19,7)		53 (80,3)	13 (19,7)	
	Lao động tự do	51 (92,73)	4 (7,27)		52 (94,55)	3 (5,45)	
	Khác	19 (79,17)	5 (20,83)		22 (91,67)	2 (8,33)	

Nhận xét: Nhóm tuổi, trình độ học vấn có liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT về khía cạnh Hữu hình ($p < 0,05$). Trong khi các yếu tố như nhóm tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp có liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT về khía cạnh Tin cậy ($p < 0,05$).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng

nghiên cứu. Nghiên cứu này được thực hiện trên 255 người bệnh, giới tính nữ chiếm đa số với 58,65%. Tỷ lệ này phản ánh sự chiếm ưu thế của phụ nữ trong việc sử dụng dịch vụ y tế, điều này có thể do phụ nữ quan tâm đến sức khỏe hơn. Một nghiên cứu tại Đan Mạch (2022) cho thấy nam giới có xu hướng ít tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc y tế. Một số nguyên nhân có thể là do sự trì hoãn việc đi khám bác sĩ khi không cảm thấy các triệu chứng quá cấp bách.

Mặt khác, đôi khi người bệnh gặp phải các dấu hiệu của một căn bệnh nghiêm trọng như ung thư phổi, nỗi sợ về những tác động của chẩn đoán có thể là lý do khiến họ không tìm kiếm lời khuyên y tế [7]. Trong nghiên cứu, dân tộc Kinh chiếm ưu thế với 245 người bệnh, chiếm 96,1%. Sự phân bố này phản ánh đặc điểm dân cư của khu vực nghiên cứu. Một nghiên cứu khác tại Việt Nam cũng cho thấy dân tộc Kinh chiếm hầu hết trong việc sử dụng các dịch vụ y tế, đến 100% [5]. Mức thu nhập trung bình từ 5 đến 10 triệu đồng chiếm đa số (43,13%), phản ánh một thực trạng kinh tế cụ thể tại Vĩnh Long. Nhìn chung, tại Việt Nam, mức thu nhập trung bình thường chiếm tỷ lệ lớn nhất trong các nghiên cứu về y tế.

4.2. Sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT. Đa số người bệnh hài lòng về khía cạnh sự Đảm bảo (85,49%), kế đến là khía cạnh sự Tin cậy (84,31%), khía cạnh sự Hữu hình (81,57%). Sự hài lòng chung chiếm 79,22%. Một nghiên cứu khác tại cho thấy tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh về hoạt động cấp phát thuốc ngoại trú là 86,9%, đa phần người bệnh đều hài lòng với 5 yếu tố của cấp phát thuốc ngoại trú với giá trị trung bình từ 3,86 đến 3,96. Những yếu tố hữu hình (hệ thống biển báo, sảnh chờ, ghế ngồi,...) là yếu tố có mức độ hài lòng thấp nhất với tỷ lệ 75,2% [8]. Theo tác giả Châu Học Khiêm (2022), yếu tố có mức độ đánh giá thấp nhất là "cơ sở vật chất" có điểm trung bình 4,02- 4,18 (thấp nhất là "Phòng chờ có đủ ghế ngồi cho người bệnh": 4,022 ± 0,792). Để nâng cao hơn nữa chất lượng nên mở rộng khu vực chờ nhận thuốc, bổ sung tư vấn, tài liệu về sản phẩm thuốc để người bệnh có thể tham khảo trong quá trình chờ đợi. Yếu tố "Sự minh bạch thông tin và thủ tục hành chính" cũng có mức đánh giá thấp so với các yếu tố khác (4,057 ± 0,742- 4,152 ± 0,765), yếu tố "Nhân viên y tế tiếp đón, hướng dẫn người bệnh làm thủ tục niêm nở, tận tình" có mức độ đánh giá thấp nhất 4,057 ± 0,742. Điều này cho thấy do số lượng bệnh nhân tương đối lớn, dẫn đến quá tải đối với nhân viên y tế [9].

4.3. Yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT. Một nghiên cứu tại Việt Nam cho thấy có 4 khía cạnh ảnh hưởng đến sự hài lòng của người bệnh về hoạt động cấp phát thuốc ngoại trú: sự tin cậy, các yếu tố hữu hình, sự cảm thông và năng lực phục vụ của dược sĩ. Bốn yếu tố này quyết định 76,8% mức độ hài lòng của người bệnh về hoạt động cấp phát thuốc ngoại trú. Yếu tố có mức ảnh hưởng nhiều

nhất là sự tin cậy của người bệnh và các yếu tố hữu hình (cơ sở vật chất) của bệnh viện [8]. Nghiên cứu của chúng tôi đã tiến hành tìm hiểu các yếu tố liên quan đến khía cạnh Tin cậy và khía cạnh Hữu hình. Theo đó, nhóm tuổi, trình độ học vấn có liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT về khía cạnh Hữu hình ($p < 0,05$). Điều này có thể được giải thích rằng những người ở các nhóm tuổi khác nhau hoặc có trình độ học vấn khác nhau sẽ có những kì vọng và tiêu chuẩn khác nhau về cơ sở vật chất, trang thiết bị, và không gian của dịch vụ y tế [10]. Chẳng hạn, người trẻ tuổi có thể mong đợi một môi trường hiện đại và tiên nghi, trong khi người lớn tuổi có thể quan tâm nhiều hơn đến sự sạch sẽ và dễ dàng tiếp cận. Tương tự, người có trình độ học vấn cao có thể có những yêu cầu cao hơn về tính chuyên nghiệp và chất lượng vật chất so với người có trình độ học vấn thấp hơn. Trong khi các yếu tố như nhóm tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp có liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT về khía cạnh Tin cậy ($p < 0,05$). Như vậy, để tiếp tục nâng cao sự hài lòng của người bệnh về hoạt động cấp phát thuốc BHYT tại bệnh viện, cần phải tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động này, đồng thời nâng cao năng lực của dược sĩ để cải thiện sự tin cậy của người bệnh.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT là 79,22%. Nhóm tuổi, trình độ học vấn có liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT về khía cạnh Hữu hình ($p < 0,05$). Trong khi các yếu tố như nhóm tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp có liên quan đến sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về dịch vụ cấp phát thuốc BHYT về khía cạnh Tin cậy ($p < 0,05$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.** Bao phủ BHYT đạt 92,04%: Chính sách an sinh nhân văn, ý nghĩa ngày càng được nhân lên. 2023. https://moh.gov.vn/tin-lien-quan/-/asset_publisher/vjYyM7O9aWnX/content/bao-phu-bhyt-at-92-04-chinh-sach-an-sinh-nhan-van-y-nghia-ngay-cang-uoc-nhan-len
- T. V. Ut, P. Q. Anh, T. V. Trâm.** Đánh giá sự hài lòng của người bệnh ngoại trú tại Khoa Da liễu, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2021. 2021. Tạp chí Y học Việt Nam. 508(2), 204-208. <https://doi.org/10.51298/vmi.v508i2.1631>.
- World Health Organization.** Delivering quality health services: a global imperative for universal health coverage. World Health Organization.

2018. <https://www.who.int/publications/i/item/9789241513906>.
- Bộ Y tế.** Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Ban hành các mẫu phiếu và hướng dẫn khảo sát hải lòng người bệnh và nhân viên y tế, Hà Nội. 2019.
 - Đ. V. Hà.** Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng tới sự hải lòng của người bệnh đối với hoạt động cấp phát thuốc Bảo hiểm y tế ngoại trú tại bệnh viện Hữu Nghị năm 2021. Luận văn thạc sĩ dược học. Trường Đại học Dược Hà Nội. 2022.
 - V. H. Trang, H. T. Hùng.** Nghiên cứu sự hải lòng của người bệnh về chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú trước và sau can thiệp tại bệnh viện Răng hàm mặt TP. Hồ Chí Minh. Luận văn chuyên khoa cấp II. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. 2021.
 - Höhn A., Gampe J., Lindahl-Jacobsen R., Christensen K., Oksuvzan A.** Do men avoid seeking medical advice? A register-based analysis of gender-specific changes in primary healthcare use after first hospitalisation at ages 60+ in Denmark. *J Epidemiol Community Health*. 2020. 74(7), 573-579. <https://doi.org/10.1136/jech-2019-213435>.
 - T. Đ. Phong, Đ. T. B. Diệp, P. T. Anh, N. H. Giang.** Khảo sát sự hải lòng của người bệnh về hoạt động cấp phát thuốc ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2022. *Tạp chí Khoa học sức khỏe*. 2023. 1(2), 8-16. <https://doi.org/10.59070/jhs010223010>.
 - C. H. Khiêm, N. T. T. Trâm, T. K. Minh.** Khảo sát sự hải lòng về việc cấp phát thuốc cho bệnh nhân ngoại trú có bảo hiểm y tế tại trung tâm y tế huyện Phước Long năm 2022. *Tạp chí y học Việt Nam*. 2022. 520(2), 297-303. <https://doi.org/10.51298/vmj.v520i2.4192>
 - Siamian H., Shahrabai A., Balaghafari A.** The Information Needs and Seeking Behavior of Elderly Patients in Educational and Therapeutic Hospitals: Unveiling Barriers to Information Accessibility. *Journal of Nursing & Midwifery Sciences*. 2024. 11(1). 1-10. <https://doi.org/10.5812/jnms-137493>.

MỐI LIÊN QUAN GIỮA ĐIỆN NÃO ĐỒ VÀ LÂM SÀNG Ở BỆNH NHÂN VIÊM NÃO TỰ MIỄN DO KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ N-METHYL-D-ASPARTATE TẠI TRUNG TÂM THẦN KINH BỆNH VIỆN BẠCH MAI

Hoàng Thị Thảo¹, Võ Hồng Khôi^{1,2,3}, Phan Văn Toàn¹,
Trương Thanh Thủy¹, Doãn Thị Huyền¹, Hà Hữu Quý¹, Võ Thế Nhân¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả đặc điểm điện não đồ và mối liên quan giữa điện não đồ và lâm sàng ở bệnh nhân viêm não tự miễn do kháng thể kháng thụ thể N-methyl-D-aspartate (Viêm não NMDA) tại Trung tâm Thần Kinh Bệnh viện Bạch Mai. **Đối tượng nghiên cứu:** 50 bệnh nhân được chẩn đoán viêm não trong thời gian từ 01/01/ 2020 đến 31/12/2023 tại Bệnh viện Bạch Mai. **Phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang. **Kết quả:** Trong 50 bệnh nhân viêm não tự miễn do kháng thể kháng thụ thể N-methyl-D-aspartate được nghiên cứu, 74% bệnh nhân có bất thường trên điện não đồ. Các bất thường trên điện não đồ hay gặp nhất là sóng Delta brush (44%) và sóng chậm lan tỏa (38%). Nhọn sóng dạng động kinh có mối liên quan đến cơn giật trên lâm sàng với $p < 0,05$. Tất cả các bệnh nhân có nhọn sóng dạng động kinh đều có cơn giật trên lâm sàng. Tuy nhiên 74,1% trường hợp có cơn co giật trên lâm sàng nhưng không có bất thường nhọn sóng dạng động kinh. Điện não đồ có bất thường dạng Delta brush có mối liên quan đến triệu chứng rối loạn vận động với $p < 0,05$.

Không có khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa đặc điểm điện não đồ với rối loạn tâm thần, suy giảm ý thức, rối loạn thần kinh tự chủ. **Kết luận:** Qua nghiên cứu này, chúng tôi nhận thấy phần lớn bệnh nhân viêm não NMDAR có bất thường trên điện não đồ, trong đó sóng chậm lan tỏa và Delta brush thường gặp nhất. Nhọn sóng dạng động kinh có mối liên quan đến cơn co giật trên lâm sàng, sóng Delta brush có liên quan đến triệu chứng rối loạn vận động. **Từ khóa:** Viêm não tự miễn, kháng thể kháng thụ thể N-methyl-D-aspartate, NMDA, dịch tể viêm não.

SUMMARY

THE RELATIONSHIP BETWEEN ELECTROENCEPHALOGRAPH AND CLINICAL MANIFESTATIONS IN PATIENTS WITH ANTI-N-METHYL-D-ASPARTATE RECEPTOR ENCEPHALITIS AT THE NEUROLOGY CENTER, BACH MAI HOSPITAL

Objective: To describe the characteristics of electroencephalography (EEG) and the correlation between EEG findings and clinical manifestations in patients with anti-N-methyl-D-aspartate receptor (NMDAR) encephalitis at the Neurology Center, Bach Mai Hospital. **Subjects:** We selected 50 who were diagnosed with encephalitis at Bach Mai Hospital from January 1st 2020 to October 31st, 2023. **Methods:** Cross-sectional descriptive study. **Results:** Among the 50 patients with anti-NMDAR autoimmune encephalitis, 74% exhibited abnormalities on EEG. The most commonly observed EEG abnormalities were

¹Bệnh viện Bạch Mai

²ĐH Y Hà Nội

³ĐH Y Dược ĐHQG HN

Chịu trách nhiệm chính: Hoàng Thị Thảo

Email: hoangthithaohmu311@gmail.com

Ngày nhận bài: 3.7.2024

Ngày phản biện khoa học: 20.8.2024

Ngày duyệt bài: 18.9.2024